

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 21/2019/TLST - DS, ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 25, phố T, quận H, Hà Nội

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ (giấy ủy quyền số 10499A/2019/UQ - Seabank, ngày 26/7/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981

Địa chỉ : Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

- Cháu Nguyễn Hải N – sinh năm 2003

- Châu Nguyễn Quang K – Sinh năm 2010

(là các con của anh T chị H – do anh T, chị H là đại diện theo pháp luật).

Địa chỉ : Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H (anh T, chị H đồng thời là đại diện theo pháp luật của các con là Nguyễn Hải N và Nguyễn Quang K) xác nhận:

- Tính đến ngày 14/01/2020, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng từng lần số REF1817300272/HDTD/THANHCONG - NVT ngày 26/6/2018 các khoản như sau:

+ Nợ gốc:	1.300.500.000đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	162.137.126 đồng
+ Nợ lãi quá hạn:	11.272.064 đồng

Tổng cộng là 1.473.909.190đồng.

- Kể từ ngày 15/01/2020, anh T, chị H tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từng lần số REF1817300272/HDTD/THANHCONG - NVT ngày 26/6/2018 giữa Ngân hàng với anh T, chị H.

2. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 1.473.909.190đồng trong thời hạn 06 tháng, cụ thể như sau:

+ Từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, vào ngày 27 hàng tháng anh T, chị H có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền 50.000.000đồng (được trừ vào nợ gốc);

+ Ngày 27/9/2020, anh T, chị H thanh toán toàn bộ số nợ còn lại và tất toán khoản vay tại Ngân hàng (bao gồm cả nợ gốc còn lại, các khoản lãi suất và các chi phí phát sinh khác) từ hợp đồng tín dụng từng lần số REF1817300272/HDTD/THANHCONG - NVT ngày 26/6/2018.

3. Trường hợp anh T, chị H vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo là QSD 155m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 36(2), tờ bản đồ số 12, tại Thôn 1, xã V, huyện T, Hà Nội, đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền số AD 452048 ngày 06/12/2005 mang tên anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2838.2018/HĐTC, quyền số 02 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 26/6/2018 tại Văn

phòng công chứng N giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L - Phòng giao dịch Thành Công với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

4. Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.108.000đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 26.680.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 006375 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài